

NHẬN XÉT

**Đề án thăm dò khoáng sản cát làm VLXD thông thường tại mỏ cát
thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa**

Kính gửi: Công ty TNHH Khang Long Phát Gia Lai

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ngày 08/5/2023 của Công ty TNHH Khang Long Phát Gia Lai, kèm theo 01 bộ hồ sơ và Đề án thăm dò khoáng sản cát làm VLXD thông thường tại mỏ cát thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (Sau đây gọi tắt là Đề án thăm dò) và các hồ sơ, tài liệu có liên quan. Sau khi xem xét nội dung Đề án; tổng hợp ý kiến góp ý của các chuyên gia: Kỹ sư Địa chất Nguyễn Tâm Hùng và Kỹ sư Địa chất Nguyễn Hữu Phúc, Sở Tài nguyên và Môi trường có một số ý kiến như sau:

I. PHẦN MỞ ĐẦU VÀ CÁC NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN:

1. Về cơ sở pháp lý thành lập Đề án

- Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò đối với mỏ cát thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận; mỏ cát thôn 1, xã Nghĩa Lâm và mỏ cát thôn An Tráng, xã Nghĩa Thắng thuộc địa bàn huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;

- Hợp đồng tư vấn số 07/2023/HĐTV –KLP ngày 25 tháng 3 năm 2023 giữa Công ty TNHH Khang Long Phát Gia Lai và Công ty TNHH Khảo sát và Xử lý công trình Đ&T về việc đo bản đồ địa hình, lập đề án thăm dò, thăm dò lập báo cáo kết quả thăm dò, lập báo cáo KTKT, lập Dự án đầu tư mỏ cát thôn thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Về hình thức, bố cục và nội dung của Đề án

- Về hình thức, bố cục và nội dung Đề án thăm dò là phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; Trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Đề án thăm dò và các tài liệu kèm theo, gồm: 01 Đề án thăm dò khoáng sản mỏ cát thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi theo đúng hướng dẫn tại Mẫu số 01 - Thông tư số 45/2016/TT-

BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bản thuyết minh dày 63 trang A4, bao gồm: Mở đầu; 07 chương nội dung và Kết luận; Bản vẽ: Bao gồm 07 bản vẽ các loại kèm theo đề án.

3. Dự kiến khối lượng các công trình thăm dò; dự kiến chỉ tiêu tính trữ lượng; phương pháp khoan nổ và dự tính trữ lượng khoáng sản

a) Khối lượng công trình chủ yếu dự kiến thực hiện:

- Đo vẽ và lập bản đồ địa hình khu vực thăm dò tỷ lệ 1:1.000, diện tích 0,0792 km² và trắc địa công trình.

- Đo vẽ bản đồ địa chất khu vực thăm dò tỷ lệ 1:2.000 diện tích 0,0792 km²;

- Đo vẽ ĐCTV-ĐCCT khu vực thăm dò tỷ lệ 1:2.000, diện tích 0,0792 km²;

- Thi công 08 công trình khoan tay với tổng khối lượng dự kiến 21,1 m;

- Công tác lấy, gia công, phân tích mẫu các loại: 15 mẫu.

b) Phương pháp dự tính trữ lượng khoáng sản:

Căn cứ vào hình dạng, kích thước, thể nằm và đặc điểm thân khoáng, tác giả xếp diện tích xin thăm dò vào nhóm mỏ 1 là hợp lý; lựa chọn hệ phương pháp kỹ thuật, khối lượng và mạng lưới thăm dò như thiết kế đề án là phù hợp. Sử dụng phương pháp mặt cắt song song để dự tính trữ lượng cấp 122 là hợp lý và sử dụng phương pháp khối địa chất để kiểm tra, đối sánh sau thăm dò là đảm bảo độ tin cậy.

4. Độ tin cậy về trữ lượng, chất lượng và tính chất công nghệ của khoáng sản sử dụng

a) Độ tin cậy về trữ lượng:

Mục tiêu trữ lượng cát làm VLXD thông thường cấp 122 là 180.000 m³ là có tính khả thi (cốt độ cao dự tính trữ lượng dự kiến tối đa là +1,5 m).

b) Chất lượng và tính chất công nghệ của khoáng sản:

Theo Đề án thăm dò, công tác nghiên cứu chất lượng và tính chất công nghệ của quặng; công tác lấy, gia công, phân tích mẫu là 15 mẫu để phân tích, xác định thành phần thạch học, khoáng vật; tính chất cơ lý và thành phần hóa học về cơ bản phù hợp các điều kiện để sử dụng làm VLXD thông thường.

5. Phần bản vẽ kèm theo

Các bản vẽ được lập cơ bản phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Phần kết luận của Đề án

Các nội dung trong Kết luận của Đề án thăm dò khoáng sản mỏ cát thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tương

đôi đầy đủ, đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

II. NHỮNG NỘI DUNG CẦN XEM XÉT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG :

1. Bản thuyết minh

Chương 1. Khái quát về khu thăm dò

- Tại tiểu mục “1.2.1. Đặc điểm địa lý tự nhiên” trang 11 các thông tin về đặc điểm khí hậu đề án chỉ mới cập nhật số liệu từ 2017 - 2021 đề nghị cập nhật số liệu mới hơn (từ năm 2018 đến 2022), vì những thông tin này có ý nghĩa lớn đối với công tác khai thác mỏ sau này.

- Tiểu mục “1.2.2.2. Điều kiện giao thông, cơ sở công nghiệp” trang 15 của Chương 1 cần bám sát nội dung đề mục, bố cục hơi lộn xộn, đang mô tả về giao thông, đến cơ sở công nghiệp rồi lại trở về giao thông, nên sắp xếp lại cho phù hợp trình bày ngắn gọn nhưng đầy đủ.

Chương 3. Phương pháp, khối lượng

- Tại mục “*Bản vẽ các loại của Báo cáo bao gồm*” trang 46 bản vẽ “*Sơ đồ lưới khống chế mặt phẳng và độ cao khu vực thăm dò tỷ lệ 1:25.000*” nên sửa lại thành lập ở tỷ lệ 1:10.000 cho đúng quy định tại Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tên bản vẽ “*Mặt cắt địa chất - trữ lượng theo các tuyến thăm dò, tỷ lệ đứng 1:100; tỷ lệ ngang 1:1:1000*” sửa lại thành “*Mặt cắt địa chất và tính trữ lượng khoáng sản, tỷ lệ đứng 1:100; tỷ lệ ngang 1:1:1000*”; Bổ sung thêm bản vẽ “*Thiết đồ tổng hợp công trình khoan tay*”.

Chương 4: Bảo vệ môi trường và tài nguyên khoáng sản

Cần nêu cụ thể hơn về dự báo các tác động đến môi trường và dự kiến các giải pháp giảm thiểu, đặc biệt là cách thu gom rác thải nguy hại (giẻ lau, dầu, mỡ của máy khoan);

=> Ngoài những tồn tại đã nêu trên, trong bản thuyết minh của Đề án còn tồn tại một số lỗi chính tả, lỗi font chữ, lỗi cách dòng, lỗi biên tập, lỗi thuật ngữ, trình bày thiếu logic... cần kiểm tra để khắc phục.

2. Bản vẽ

Các bản vẽ cơ bản được lập đúng theo quy định, tuy nhiên đề nghị xem xét, cụ thể:

- Bản vẽ số 02: Bản đồ địa chất vùng Nghĩa Thuận-Tur Nghĩa-Quảng Ngãi: Đề nghị xem lại: ký hiệu đá granit biotit, granit hai mica (trên mặt cắt và chỉ dẫn); ký hiệu diện tích thăm dò trên chỉ dẫn;

- Bản vẽ số 3: Bản đồ địa chất khoáng sản khu vực thăm dò: Bổ sung thêm các lỗ khoan và tuyến thăm dò;

- Bản vẽ số 4: Sơ đồ bố trí công trình và lấy mẫu dự kiến: Đề nghị xem xét: Ký hiệu thạch học trên chỉ dẫn (bản đồ không có);

- Bản vẽ 05: Mặt cắt địa chất bố trí công trình-dự tính trữ lượng: Đề nghị xem xét:

+ Sửa lại tiêu đề “Mặt cắt địa chất và dự tính trữ lượng”;

+ Bỏ ký hiệu gạch chéo trên bản đồ thay bằng ký hiệu cát hạt nhỏ....; bỏ ký hiệu gạch chéo trên ô chỉ dẫn “Ranh giới dự tính trữ lượng”;

+ Màu của tầng trầm tích (cả bản vẽ và trên chỉ dẫn);

- Bản vẽ số 7: Bình đồ dự kiến tính trữ lượng: bỏ ký hiệu thạch học (cát) trên bản đồ và trong ô chỉ dẫn số 2, thay cụm từ “*Diện tích khối trữ lượng dự kiến*” bằng “*Ranh giới tính trữ lượng*”;

III. KẾT LUẬN

Đề án “Thăm dò khoáng sản cát làm VLXD thông thường tại mỏ cát thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi” được thành lập với đầy đủ căn cứ pháp lý và cơ sở tài liệu. Hệ thống tài liệu của đề án cơ bản đáp ứng yêu cầu của một đề án thăm dò khoáng sản làm VLXD thông thường.


Tuy nhiên, Đề án vẫn còn một số nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung như đã nêu trên; yêu cầu đơn vị chỉnh sửa, bổ sung để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản theo đúng quy định.

Đề nghị Công ty TNHH Khang Long Phát Gia Lai phối hợp với tổ chức tư vấn là Công ty TNHH khảo sát và xử lý công trình Đ&T triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, KS-TNN(ht133) 

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Trung